

Khu Đề xuất BTTN Tà Đùng

Tên khác:

Đăk Plao

Tỉnh:

Đăk Lăk

Diện tích:

18.893 ha

Toạ độ:

11°48' - 12°01' N, 107°53' - 108°07' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Tây Nguyên

Có quyết định của Chính phủ:

Chưa

Đã thành lập Ban Quản lý:

Có

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Có

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

B, C

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Trước năm 1995, khu vực Tà Đùng do lâm trường Đăk Plao quản lý. Đến năm 1995, Ủy ban Nhân dân huyện Đăk Nông đề xuất xây dựng một khu rừng cấm tại xã Đăk Plao với diện tích 8.521 ha. Đề xuất này cũng được Ủy ban Nhân dân tỉnh Đăk Lăk ủng hộ (Đặng Huy Huỳnh *et al.* 1998). Sau đó, tháng 10/1997, Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật đã tiến hành điều tra đa dạng sinh học trong khu vực (Đặng Huy Huỳnh *et al.* 1998), theo các điều tra sau đó, kế hoạch đầu tư đã được Viện Điều tra Quy hoạch Rừng xây dựng năm 2002 (Theo lời Lê Trọng Trái, 2002). Kế hoạch đầu tư này đề xuất thành lập khu bảo tồn thiên nhiên với diện tích 18.893 ha trong đó, phân khu bảo vệ nghiêm ngặt là 9942 ha. Kế hoạch đầu tư và Ban quản lý đã được UBND tỉnh Đăk Lăk phê duyệt thành lập tháng 8/2002.

Tà Đùng không có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 được xây dựng bởi Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT (Cục Kiểm lâm, 2003).

Địa hình và thủy văn

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Tà Đùng có ranh giới phía tây nam là sông Đồng Nai. Sông này có nhiều nhánh nhỏ và cạn nước về mùa khô. Phía bắc khu bảo tồn là vùng đầu nguồn sông Srêpôk. Khu bảo tồn có độ cao dao động từ 800 đến 1.982 m (đỉnh Tà Đùng).

Đa dạng sinh học

Rừng ở Tà Đùng chủ yếu là rừng kín thường xanh, chỉ có một ít diện tích rừng nửa rụng lá với ưu thế của các loài Bàng lằng *Lagerstroemia* spp.. Rừng nhiệt đới đất thấp phân bố ở độ cao dưới 1.000 m. Rừng nhiệt đới núi thấp phân bố ở độ cao từ 1.000-1.600 m, thành phần thực vật ưu thế thuộc về các loài trong họ Dẻ Fagaceae như *Lithocarpus* spp., *Castanopsis* spp., *Quercus* spp.. Rừng núi trung bình phân bố trên các đỉnh núi cao nhất trong khu vực có độ cao trên 1.600 m. Hầu hết diện tích rừng phân bố ở độ cao trên 1000 m ít bị tác động. Rừng ở độ cao dưới 1.000 m đã bị tác động ở các mức độ khác nhau. Trên địa hình thấp hơn, chủ yếu là đất canh tác nông nghiệp và trồng cỏ (Đặng Huy Huỳnh *et al.* 1998).

Năm 1997, Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật đã tiến hành khảo sát khu hệ động vật và thực vật khu vực Tà Đùng (Đặng Huy Huỳnh *et al.* 1998). Kết quả khảo sát đã ghi nhận 931 loài thực vật bậc cao có mạch, trong đó có nhiều loài được ghi trong Sách đỏ Việt Nam như: Vù hương *Cinnamomum balansae*, Giáng hương quả to *Pterocarpus macrocarpus*, Thông Đà Lạt *Pinus dalatensis*, Hồng quang *Rhodoleia championii* và Trầm hương *Aquilaria crassna*.

Kết quả khảo sát bước đầu cũng đã ghi nhận được 47 loài thú thuộc 18 họ và 5 bộ. Đặc biệt, trong quá trình khảo sát đã phát hiện mẫu tiêu bản của loài Mang

lớn *Muntiacus vuquangensis* là loài thú lớn mới được phát hiện gần đây và Bò tót *Bos gaurus* là loài thú lớn bị đe dọa toàn cầu. Qua phỏng vấn thợ săn, đoàn khảo sát cũng đã tạm thời ghi nhận sự có mặt của loài Vượn đen má vàng *Hylobates gabriellae* và Voọc vá chân đen *Pygathrix nigripes* (Đăng Huy Huỳnh *et al.* 1998). Tuy nhiên, cần thiết phải có các đợt điều tra tiếp theo nhằm đánh giá chính xác tầm quan trọng trong công tác bảo tồn các loài thú tại Tà Đùng.

Không chỉ quan trọng đối với các loài thú, Tà Đùng cũng ghi nhận một số loài lưỡng cư đang bị đe dọa trên toàn cầu như *Limnonectes toumanoffi*, loài này chỉ được ghi nhận tại phía nam Việt Nam và đông Campuchia (IUCN-SSC and CI-CABS 2003).

Các vấn đề về bảo tồn

Năm 1998, các hoạt động khai thác gỗ thương mại đã tạm thời bị đình chỉ. Tuy nhiên, canh tác nương rẫy, săn bắt và khai thác trái phép tài nguyên rừng là các nhân tố chủ yếu đe dọa tới đa dạng sinh học ở Tà Đùng (Đăng Huy Huỳnh *et al.* 1998).

Các giá trị khác

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Tà Đùng nằm ở khu vực đầu nguồn sông Đồng Nai và sông Srêpôk nên đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ rừng đầu nguồn của trạm thủy điện Đồng Nai.

Các dự án có liên quan

Từ 1 đến 25/10/1997, Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật đã tiến hành điều tra đa dạng sinh học ở khu vực Tà Đùng. Chương trình này là một phần của dự án có tên "Bảo tồn giá trị đa dạng sinh học quốc gia", do Quỹ John T. và MacArthur Foundation tài trợ (Đăng Huy Huỳnh *et al.* 1998).

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Tà Đùng hiện không phù hợp để được nhận tài trợ VCF do không đáp ứng được các tiêu chí về tầm quan trọng quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	
A _{II}	
B _I	Đề xuất rừng đặc dụng
B _{II}	Bảo tồn thiên nhiên
B _{III}	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh
C _I	Ban quản lý đã thành lập
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Dang Huy Huynh, Le Xuan Canh, Nguyen Xuan Dang, Hoang Minh Khiem, Pham Trong Anh, Tran Van Thang and Dang Huy Phuong (2000) The fauna of Ta Dung forest, Dak Nong district, Dak Lak province. Tap Chi Sinh Hoc "Journal of Biology" 22(15)CD: 99-108. In Vietnamese.

Dang Huy Huynh, Pham Trong Anh, Le Xuan Canh, Nguyen Cu, Dang Thi Dap, Nguyen Xuan Dang, Hoang Minh Khiem, Nguyen Van Sang, Tran Van Thang, Dang Huy Phuong, Tran Ngoc Ninh and Ha Van Tue (1998) Report on the result of field survey on biodiversity of Ta Dung forest, Dak Nong district, Dak Lak province. Hanoi: Institute of Ecology and Biological Resources.

IUCN-SSC and CI-CABS (2003) Global amphibian assessment. Gland: IUCN; and Washington DC: Conservation International.

Vietnam News Agency (2002) Another nature reserve established in Dac Lac province. Vietnam News Agency news released dated 18 August 2002.